

**NGHỊ QUYẾT**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THƯƠNG TÍN**

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/06/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (VietBank);
- Căn cứ Quy chế về Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị VietBank;
- Căn cứ Nghị quyết số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/10/2021 của Đại hội đồng cổ đông;
- Căn cứ Nghị quyết số 92/2021/NQ-HĐQT ngày 24/11/2021 của Hội đồng Quản trị VietBank;
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT ngày 14/03/2022,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng quản trị nhất trí nội dung sau:

1. Thông qua nội dung tại Tờ trình số 86/2022/TT-TGD ngày 10/03/2022 của Quyền Tổng giám đốc về việc điều chỉnh nội dung trong phương án phát hành và chào bán trái phiếu Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín năm 2022 theo phương thức phát hành ra công chúng đợt 1. Theo đó, Hội đồng quản trị thông qua:
  - a. Sửa đổi một số nội dung tại Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng đã được HĐQT thông qua theo Nghị quyết số 92/2021/NQ-HĐQT ngày 24/11/2021 (mục B.3 j, mục B.3 q và mục C.1 – Phương án) như sau:

STT	Mục/tên nội dung	Nội dung theo Phương án đã được thông qua tại Nghị quyết số 92/2021/NQ-HĐQT ngày 24/11/2021	Nội dung điều chỉnh
1	j. Thời gian phát hành	Dự kiến Trong Quý IV năm 2021, Quý I & Quý II năm 2022, sau khi nhận được văn bản chấp thuận chào bán trái phiếu phát hành ra công chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.	Dự kiến trong Quý I, Quý II & Quý III năm 2022, sau khi nhận được văn bản chấp thuận chào bán trái phiếu phát hành ra công chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

STT	Mục/tên nội dung	Nội dung theo Phương án đã được thông qua tại Nghị quyết số 92/2021/NQ-HĐQT ngày 24/11/2021	Nội dung điều chỉnh
2	q. Số đợt phát hành	<p>Dự kiến 03 đợt phát hành</p> <p>Đợt phát hành kéo tối thiểu 20 ngày, tối đa 90 ngày theo quy định pháp luật. Khoảng cách giữa đợt chào bán sau với đợt chào bán trước không quá 12 tháng. Trường hợp đợt phát hành trước chưa chào bán hết khối lượng sẽ chuyển sang đợt phát hành sau.</p>	<p>Dự kiến 03 đợt phát hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đợt 1: 100.000 (Một trăm nghìn) Trái phiếu tương đương 1.000.000.000.000 VND (Một nghìn tỷ đồng).</li> <li>- Đợt 2: 100.000 (Một trăm nghìn) Trái phiếu tương đương 1.000.000.000.000 VND (Một nghìn tỷ đồng).</li> <li>- Đợt 3: 100.000 (Một trăm nghìn) Trái phiếu tương đương 1.000.000.000.000 VND (Một nghìn tỷ đồng).</li> </ul> <p>Đợt phát hành kéo dài tối thiểu 20 ngày, tối đa 90 ngày theo quy định của pháp luật. Khoảng cách giữa đợt chào bán sau với đợt chào bán trước không quá 12 tháng. Trường hợp đợt phát hành trước chưa chào bán hết khối lượng sẽ chuyển sang đợt phát hành sau.</p>
3	Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu	<p>Số tiền thu được từ phát hành trái phiếu năm 2021 sẽ được VietBank sử dụng tăng quy mô hoạt động và cho vay, chi tiết như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động cho vay: 3.000 tỷ VND</li> </ul>	<p>Số tiền thu được từ phát hành trái phiếu sẽ được sử dụng để tăng quy mô vốn cấp 2 của VietBank, tạo thêm nguồn vốn trung và dài hạn nhằm đáp ứng nhu cầu vay vốn của nhóm Khách hàng Cá nhân và Khách hàng Tổ chức, chi tiết như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động cho vay trung – dài hạn dành cho Khách hàng Cá nhân và Khách hàng Tổ chức:</li> </ul>



STT	Mục/tên nội dung	Nội dung theo Phương án đã được thông qua tại Nghị quyết số 92/2021/NQ-HĐQT ngày 24/11/2021	Nội dung điều chỉnh
			+ Đợt 1: 1.000 tỷ VND + Đợt 2: 1.000 tỷ VND + Đợt 3: 1.000 tỷ VND

Đồng thời thống nhất ban hành Phương án phát hành ra công chúng, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương tín (VIETBANK) năm 2022 (sửa đổi lần 2) trên cơ sở Phương án đã được HĐQT thông qua theo Nghị quyết số 92/2021/NQ-HĐQT ngày 24/11/2021 có cập nhật các nội dung điều chỉnh như trên. (Chi tiết đính kèm Nghị quyết này).

b. Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng đợt 1 theo lãi suất thả nổi với các thông tin chi tiết như sau:

1.	<b>Tên trái phiếu</b>	Trái phiếu VietBank chào bán ra công chúng năm 2022 (Đợt 1)
2.	<b>Loại trái phiếu</b>	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được đảm bảo bằng tài sản của VietBank, thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của VietBank theo quy định hiện hành của pháp luật.
3.	<b>Mục đích chào bán</b>	Để tăng quy mô vốn cấp 2 của VietBank, tạo thêm nguồn vốn trung và dài hạn nhằm đáp ứng nhu cầu vay vốn của nhóm Khách hàng Cá nhân và Khách hàng Tổ chức, đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà Nước.
4.	<b>Mệnh giá</b>	Mệnh giá 01 Trái phiếu là 10.000.000 VND (mười triệu đồng).
5.	<b>Tổng mệnh giá chào bán đợt 1</b>	1.000.000.000.000 VND (Một nghìn tỷ đồng).
6.	<b>Kỳ hạn</b>	07 năm VietBank có quyền mua lại từ sau 02 năm kể từ ngày phát hành.
7.	<b>Đối tượng mua Trái phiếu</b>	Đối tượng mua giấy tờ có giá là các tổ chức (bao gồm cả tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài), cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài (theo quy định tại điều 4, Thông tư 01/2021/TT-NHNN của NHNN ngày 31/03/2021 ("TT01/2021"))
8.	<b>Lãi suất</b>	Lãi suất áp dụng: <ul style="list-style-type: none"> <li>Năm năm đầu: Lãi suất tham chiếu + <b>2,50%/năm</b></li> <li>Hai năm cuối: lãi suất tham chiếu + <b>3,50%/năm</b></li> </ul> Lãi suất tham chiếu dùng để xác định lãi suất đối với mỗi kỳ tính lãi là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng

026  
CÁN I  
LƯƠN  
CÓ P  
VIỆT  
THƯƠN  
SÁNG

*Handwritten signature*



		Việt Nam, trả sau, kỳ hạn 12 tháng (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) được công bố tại Ngày Xác Định Lãi Suất trên trang thông tin điện tử chính thức của 04 Ngân hàng thương mại Việt Nam bao gồm: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam. Lãi suất tham chiếu được làm tròn 2 chữ số sau phần thập phân. Lãi suất tham chiếu được xác định theo Bản cáo bạch chào bán trái phiếu ra công chúng.
<b>9.</b>	<b>Phương thức thanh toán gốc, lãi</b>	Tiền gốc Trái Phiếu sẽ được thanh toán theo mệnh giá Trái Phiếu vào Ngày Đáo Hạn của Trái Phiếu hoặc Ngày Đến Hạn khác theo quy định trong điều kiện và điều khoản của trái phiếu. Tiền lãi Trái phiếu: Thanh toán trả sau, 01 (một) năm 01 (một) lần định kỳ vào ngày tròn năm kể từ Ngày phát hành.
<b>10.</b>	<b>Thời hạn tổ chức đợt phát hành</b>	Tối thiểu 20 ngày, tối đa không quá 90 ngày kể từ ngày công bố thông báo phát hành.
<b>11.</b>	<b>Hình thức chào bán và phân phối</b>	Bán trực tiếp cho nhà đầu tư thông qua các kênh phân phối tại Hội Sở/ TTKD của Vietbank và/ hoặc đại lý phát hành.
<b>12.</b>	<b>Khối lượng đặt mua tối thiểu và tối đa</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khối lượng tối thiểu 1 hợp đồng: 5 trái phiếu, tương đương 50 triệu đồng;</li> <li>- Khối lượng tối đa 1 hợp đồng: Không vượt quá số lượng trái phiếu còn lại của đợt phát hành;</li> <li>- Tổng số nhà đầu tư: Không giới hạn.</li> </ul>
<b>13.</b>	<b>Cầm cố</b>	Trái phiếu có thể được cầm cố/hoặc dùng làm TSDB để đảm bảo cho các nghĩa vụ tín dụng tại Vietbank cũng như tại các Tổ Chức tín dụng khác (Nếu các Tổ chức tín dụng này đồng ý).
<b>14.</b>	<b>Niêm yết</b>	Trái phiếu được niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán sau khi kết thúc đợt chào bán theo quy định của Pháp luật
<b>15.</b>	<b>Lưu ký, quản lý chuyển nhượng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trái phiếu trước khi được niêm yết sẽ được lưu ký và thực hiện chuyển nhượng thông qua Đại lý Đăng ký và Lưu ký Trái phiếu;</li> <li>- Trái phiếu sau khi được niêm yết sẽ được lưu ký thực hiện chuyển nhượng thông qua Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD).</li> </ul>

Các nội dung khác liên quan đến Trái phiếu phát hành: theo Phương án phát hành ra công chúng, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương tín (VIETBANK) năm 2022 (sửa đổi lần 2) đã được thông qua.

2. Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện các nội dung phê duyệt trên của Hội đồng quản trị theo đúng quy định pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ khi triển khai thực hiện.

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14/03/2022.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Văn phòng Hội đồng quản trị, các Khối/Trung tâm/Phòng/Ban Hội sở và các đơn vị trong toàn hệ thống VietBank chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. *Mal*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Cổ đông (đăng Website VietBank);

- Như Điều 3;

Sao kính gửi:

- Ban Kiểm soát (để biết);

Lưu Thư ký HĐQT.



*Dương Nhật Nguyên*





*Handwritten text, possibly a signature or date, in red ink.*





**PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH RA CÔNG CHỨNG, PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THƯƠNG TÍN (VIETBANK) NĂM 2022 (SỬA ĐỔI LẦN 2)**

**(V/v phát hành ra công chứng 3.000 tỷ VND Trái Phiếu VietBank năm 2022)**

*Đính kèm theo Nghị quyết số 15./2022/NQ-HĐQT ngày 14./08/2022*

**A. Tổng quan về Tổ Chức Phát Hành:**

Tên đầy đủ bằng Tiếng Việt : NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THƯƠNG TÍN.

Tên viết tắt bằng tiếng Anh : VIET NAM THUONG TIN COMMERCIAL JOINT STOCK BANK .

Tên viết tắt bằng Tiếng Anh : VIETBANK

Địa chỉ trụ sở chính : Số 47 Trần Hưng Đạo, Phường 3, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam.

Điện thoại : 0299 3886666 Fax: 0299 3615666

Vốn điều lệ : 4.776.826.690.000 đồng Việt Nam (Bốn nghìn bảy trăm bảy mươi sáu tỷ tám trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng Việt Nam).

Giấy phép thành lập : Số 2391/QĐ-NHNN, ngày 14/12/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Giấy phép hoạt động : Số 2399/QĐ-NHNN, ngày 15/12/2006 do Thống đốc NHNN cấp; Và được sửa đổi, bổ sung bằng các Quyết định số 2399/QĐ-NHNN ngày 15/12/2006; 2441/QĐ-NHNN ngày 28/10/2008; Quyết định số 2499/QĐ-NHNN ngày 18/11/2011; Quyết định số 2699/QĐ-NHNN ngày 22/12/2011; Quyết định số 2126/QĐ-NHNN ngày 10/10/2017; Quyết định số 2283/QĐ-NHNN ngày 30/10/2017; Quyết định số 2114/QĐ-NHNN ngày 10/10/2019; 954/QĐ-NHNN ngày 14/05/2020; Quyết định số 1495/QĐ-NHNN ngày 20/09/2021.

Giấy CNĐKKD : Số 2200269805 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp lần đầu ngày 12/01/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 18/10/2021.

- Các lĩnh vực ngành nghề kinh doanh của Ngân hàng cụ thể như sau:

STT	Các lĩnh vực ngành nghề kinh doanh
1.	<b>Hoạt động huy động vốn</b> - Nhận tiền gửi của các tổ chức, cá nhân và các tổ chức tín dụng khác dưới các hình thức tiền





STT	Các lĩnh vực ngành nghề kinh doanh
	<p>gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn và các loại tiền gửi khác.</p> <p>- Phát hành chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác để huy động vốn của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước khi được Thống đốc NHNN chấp thuận.</p> <p>- Vay vốn của các tổ chức tín dụng khác hoạt động tại Việt Nam và của tổ chức tín dụng nước ngoài.</p> <p>- Vay vốn ngắn hạn của NHNN theo quy định của pháp luật Việt Nam.</p> <p>- Các hình thức huy động vốn khác theo quy định của NHNN.</p>
<b>2.</b>	<b>Hoạt động tín dụng</b> <p>Cấp tín dụng cho tổ chức, cá nhân dưới các hình thức cho vay, chiết khấu thương phiếu và giấy tờ có giá khác, bảo lãnh, cho thuê tài chính và các hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của NHNN.</p>
<b>3.</b>	<b>Dịch vụ thanh toán và ngân quỹ</b> <p>- Cung ứng các phương tiện thanh toán.</p> <p>- Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước cho khách hàng.</p> <p>- Thực hiện các dịch vụ thu hộ, chi hộ.</p> <p>- Thực hiện các dịch vụ thanh toán khác theo quy định của NHNN.</p> <p>- Thực hiện các dịch vụ thanh toán quốc tế theo quy định của pháp luật</p> <p>- Thực hiện dịch vụ thu và chi tiền mặt cho khách hàng.</p> <p>- Tổ chức hệ thống thanh toán nội bộ và tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng trong nước. Việc tham gia các hệ thống thanh toán quốc tế phải được NHNN chấp thuận.</p>
<b>4.</b>	<b>Các hoạt động khác</b>
	<p>- Góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>- Tham gia thị trường tiền tệ theo quy định của NHNN.</p> <p>- Trực tiếp kinh doanh hoặc thành lập công ty trực thuộc có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập bằng vốn tự có để kinh doanh ngoại hối và vàng trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế khi được NHNN chấp thuận.</p> <p>- Ủy thác, nhận ủy thác, làm đại lý trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kể cả việc quản lý tài sản, vốn đầu tư của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo hợp đồng ủy</p>



STT	Các lĩnh vực ngành nghề kinh doanh
	<p>thác, đại lý.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung ứng dịch vụ bảo hiểm, thành lập công ty trực thuộc có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập bằng vốn tự có hoặc liên doanh để kinh doanh bảo hiểm theo quy định của pháp luật.</li> <li>- Tư vấn tài chính, tiền tệ cho khách hàng dưới hình thức trực tiếp tư vấn cho khách hàng hoặc thành lập công ty trực thuộc theo quy định của pháp luật.</li> <li>- Bảo quản hiện vật quý, giấy tờ có giá, cho thuê tủ két, cầm đồ và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.</li> <li>- Trực tiếp kinh doanh hoặc thành lập công ty trực thuộc có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập bằng vốn tự có để thực hiện các hoạt động kinh doanh khác có liên quan đến hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật.</li> </ul>
<b>5.</b>	<b>Kinh doanh trái phiếu và các giấy tờ có giá khác:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mua, bán trái phiếu và giấy tờ có giá khác.</li> <li>- Tham gia giao dịch trái phiếu và các giấy tờ có giá trên thị trường tiền tệ.</li> <li>- Các hoạt động kinh doanh trái phiếu, giấy tờ có giá khác phù hợp với quy định pháp luật.</li> </ul>
<b>6</b>	<b>- Hoạt động kinh doanh, mua bán vàng miếng.</b>
<b>7</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong các lĩnh vực có liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN.</li> <li>- Dịch vụ môi giới tiền tệ.</li> <li>- Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua bán, hợp nhất sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.</li> <li>- Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN.</li> </ul>
<b>8</b>	<b>- Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do NHNN quy định.</b>
<b>9</b>	<b>- Đầu tư hợp đồng tương lai Trái phiếu Chính phủ theo quy định của pháp luật và NHNN Việt Nam</b>

- Kết quả kinh doanh 03 năm và quý gần nhất của VietBank:

Chi tiêu	31/12/2021	31/12/2020	31/12/2019	31/12/2018



Tổng tài sản (tỷ đồng)	103.780	91.505	68.928	51.672
Tổng thu nhập hoạt động (tỷ đồng)	2.350	1.681	1.744	1.353
Tổng chi phí hoạt động (tỷ đồng)	1.232	1.253	1.077	873
Chi phí (hoàn nhập) dự phòng rủi ro tín dụng (tỷ đồng)	483	48	54	79
Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	5.741	5.278	5.018	4.105
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu (lần)	17	16	13	11
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	505	300	486	322
LNTT/VCSH bình quân (%)	11,54	7,38	12,87	10,23
Số lượng CN/PGD (CN, PGD)	1 trụ sở chính, 25 CN, 93 PGD	1 trụ sở chính, 25 CN, 93 PGD	1 trụ sở chính, 20 CN, 93 PGD	1 trụ sở chính, 15 CN, 80 PGD
Số lượng nhân viên (người)	2.562	2.512	2.300	1.921



## **B. Phương án phát hành Trái Phiếu**

### **1. Cơ sở pháp lý:**

- Luật Các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010; Luật số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội ngày 17/06/2020 ("**Luật Doanh nghiệp**");
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc hội ngày 26/11/2019 ("**Luật Chứng khoán**");
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ("**NĐ155/2020**");
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16/11/2020 Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán ("**TT96/2020**");
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 31/12/2020 Hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng ("**TT118/2020**");
- Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ("**TT41/2016**");
- Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ("**TT22/2019**"); Thông tư 08/2020/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2019/TT-NHNN;
- Thông tư 01/2021/TT-NHNN ngày 31/03/2021 của NHNN quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ("**TT01/2021**");
- Các văn bản pháp luật sửa đổi/thay thế các văn bản trên trong từng thời kỳ;
- Các văn bản pháp luật có liên quan khác;
- Căn cứ kế hoạch kinh doanh và nhu cầu huy động và sử dụng vốn của VietBank trong năm 2022.

### **2. Đánh giá điều kiện phát hành Trái Phiếu**

VietBank đáp ứng đủ các điều kiện phát hành Trái Phiếu theo quy định tại Luật Chứng khoán và NĐ155/2020 và các văn bản pháp luật sửa đổi/thay thế các văn bản trên trong từng thời kỳ, cụ thể:

- VietBank là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam. Tài liệu chứng minh là Giấy phép thành lập Số 2391/QĐ-NHNN ngày 14/12/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Giấy phép hoạt động;
- Có mức vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký chào bán từ 30 tỷ đồng trở lên tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán: Vốn điều lệ của VietBank tại thời điểm đăng ký chào bán là 4.776.826.690.000 đồng. Tài liệu chứng minh là Giấy CNĐKKD số 2200269805 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp lần đầu ngày 12/01/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 18/10/2021;
- Hoạt động kinh doanh của năm liền trước năm đăng ký chào bán phải có lãi, đồng thời không có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký chào bán; không có các khoản nợ phải trả quá hạn trên 01 năm. Tài liệu chứng minh là cam kết hoàn tất nghĩa vụ thanh toán của Tổ Chức Phát Hành;
- Có phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán được Đại hội



đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua. Tài liệu chứng minh sẽ là Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông VietBank thông qua Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ngân hàng Vietbank;

- Có cam kết thực hiện nghĩa vụ của tổ chức phát hành đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác. Tài liệu chứng minh là Cam kết thực hiện nghĩa vụ của tổ chức phát hành đối với nhà đầu tư;
- Có công ty chứng khoán tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng. Tài liệu chứng minh là Hợp đồng tư vấn ký kết giữa Tổ Chức Phát Hành và Tổ Chức Tư Vấn;
- Tổ Chức Phát Hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích;
- Tổ Chức Phát Hành phải mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu của đợt chào bán theo quy định của pháp luật;
- Tổ Chức Phát Hành cam kết thực hiện niêm yết trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán sau khi kết thúc đợt chào bán. Tài liệu chứng minh là Văn bản cam kết của Hội đồng quản trị về việc triển khai niêm yết trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán sau khi kết thúc đợt chào bán;
- Đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Tài liệu chứng minh là Báo cáo Công bố thông tin tỷ lệ an toàn vốn của Tổ Chức Phát Hành tại ngày 31/12/2021.

### 3. Trái Phiếu phát hành (Sau đây gọi là "Trái Phiếu")

a.	<b>Tổ Chức Phát Hành</b>	: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (VietBank)
b.	<b>Loại hình doanh nghiệp</b>	: Tổ chức tín dụng (Công ty cổ phần)
c.	<b>Trụ sở chính</b>	: Số 47 Trần Hưng Đạo, Phường 3, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam
d.	<b>Giấy ĐKKD</b>	: Số 2200269805 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp lần đầu ngày 12/01/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 18/10/2021.
e.	<b>Tên gọi Trái Phiếu</b>	: Trái Phiếu Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín chào bán ra công chúng năm 2022 theo 3 đợt, có các tên gọi như sau (được gọi chung là "Trái Phiếu"): <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trái phiếu VietBank chào bán ra công chúng năm 2022 (Đợt 1)</li> <li>- Trái phiếu VietBank chào bán ra công chúng năm 2022 (Đợt 2)</li> <li>- Trái phiếu VietBank chào bán ra công chúng năm 2022 (Đợt 3)</li> </ul>
f.	<b>Đồng tiền phát hành và thanh toán</b>	: Đồng Việt Nam (VND)



g.	<b>Mệnh giá</b>	: Mệnh giá là mười triệu (10.000.000 VND) đồng.
h.	<b>Loại Trái Phiếu</b>	: Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được đảm bảo bằng tài sản của Tổ Chức Phát Hành, thoả mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 theo các quy định hiện hành của pháp luật.
i.	<b>Tổng mệnh giá phát hành tối đa dự kiến</b>	: 3.000.000.000.000 VND (Ba nghìn tỷ đồng).
j.	<b>Thời gian phát hành</b>	: Dự kiến trong Quý I, Quý II & Quý III năm 2022, sau khi nhận được văn bản chấp thuận chào bán trái phiếu phát hành ra công chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
k.	<b>Đối tượng mua Trái Phiếu</b>	- Đối tượng mua giấy tờ có giá là các tổ chức (bao gồm cả tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài), cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài (theo quy định tại Điều 4 TT01/2021)
l.	<b>Địa điểm phát hành</b>	: Hội sở, các Trung tâm kinh doanh của VietBank, và/hoặc các đại lý phát hành Trái Phiếu cho VietBank.
m.	<b>Phương thức phát hành</b>	: Phát hành ra công chúng, thông qua phương thức trực tiếp phát hành và/hoặc các phương thức phát hành khác
n.	<b>Hình thức phát hành</b>	: Trái Phiếu định danh được phát hành ra công chúng theo hình thức bút toán ghi sổ.
o.	<b>Kỳ hạn của Trái Phiếu</b>	: Từ 06 đến 10 năm Theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT VietBank cân đối kỳ hạn phát hành Trái phiếu theo từng đợt.
p.	<b>Lãi suất trái phiếu hoặc nguyên tắc xác định lãi suất trái phiếu</b>	: Lãi suất cố định; Lãi suất thả nổi; hoặc kết hợp giữa Lãi suất cố định và Lãi suất thả nổi. Lãi suất thả nổi được xác định bằng bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng trả sau bằng VND ("Lãi suất tham chiếu") được công bố tại Ngày xác định lãi suất trên trang thông tin điện tử chính thức của 04 Ngân hàng thương mại Việt Nam bao gồm: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Ngân hàng TPCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam cộng biên độ.  Tổ Chức Phát Hành sẽ quyết định phương thức xác định và mức lãi suất Trái phiếu phù hợp tùy vào điều kiện thị trường tại thời điểm phát hành Trái phiếu, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành trong từng thời kỳ.

30  
 4N  
 M  
 AN  
 :AD  
 :T  
 1.5



		Theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT VietBank cân đối và quyết định lãi suất phát hành Trái phiếu theo từng đợt.
q.	<b>Số đợt phát hành</b>	<p>: Dự kiến 03 đợt phát hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đợt 1: 100.000 (Một trăm nghìn) Trái phiếu tương đương 1.000.000.000.000 VND (Một nghìn tỷ đồng).</li> <li>- Đợt 2: 100.000 (Một trăm nghìn) Trái phiếu tương đương 1.000.000.000.000 VND (Một nghìn tỷ đồng).</li> <li>- Đợt 3: 100.000 (Một trăm nghìn) Trái phiếu tương đương 1.000.000.000.000 VND (Một nghìn tỷ đồng).</li> </ul> <p>Đợt phát hành kéo dài tối thiểu 20 ngày, tối đa 90 ngày theo quy định của pháp luật. Khoảng cách giữa đợt chào bán sau với đợt chào bán trước không quá 12 tháng. Trường hợp đợt phát hành trước chưa chào bán hết khối lượng sẽ chuyển sang đợt phát hành sau.</p>
r.	<b>Phương thức trả lãi và gốc</b>	<p>: Tiền gốc Trái Phiếu sẽ được thanh toán theo mệnh giá Trái Phiếu vào Ngày Đáo Hạn của Trái Phiếu hoặc Ngày Đến Hạn khác để thực hiện mua lại Trái Phiếu trước hạn.</p> <p>Tiền lãi Trái Phiếu được trả sau, dự kiến định kỳ 01 (một) năm một lần.</p> <p><b>Ngân hàng được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị lỗ</b></p>
s.	<b>Tổ chức tư vấn phát hành</b>	Tổ chức được phép cung cấp dịch vụ tư vấn phát hành theo quy định của pháp luật hiện hành trong từng thời kỳ, được Tổ Chức Phát Hành lựa chọn.
t.	<b>Đại lý đăng ký, lưu ký, thanh toán và quản lý chuyển quyền sở hữu (nếu có)</b>	Tổ chức được phép cung cấp dịch vụ đại lý đăng ký, lưu ký, thanh toán và quản lý chuyển quyền sở hữu theo quy định của pháp luật hiện hành trong từng thời kỳ, được Tổ Chức Phát Hành lựa chọn.
u.	<b>Đại lý phát hành (nếu có)</b>	Tổ chức được phép cung cấp dịch vụ đại lý phát hành theo quy định của pháp luật hiện hành trong từng thời kỳ, được Tổ Chức Phát Hành lựa chọn.
v.	<b>Cam kết công bố thông tin</b>	VietBank cam kết thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo Quy định của Pháp luật có liên quan về phát hành Trái Phiếu doanh nghiệp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và tính chính xác của thông tin công bố.
w.	<b>Cam kết niêm yết</b>	Tổ chức phát hành cam kết thực hiện niêm yết trái phiếu trên hệ



	<b>Trái phiếu</b>	thống giao dịch chứng khoán sau khi kết thúc đợt chào bán theo quy định của Pháp luật
x.	<b>Quy định liên quan:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Tổ chức phát hành được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị thua lỗ.</b></li> <li>- Trong thời hạn lưu hành của Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được sử dụng quyền đòi thanh toán Trái Phiếu để khấu trừ nghĩa vụ tài chính của mình đối với Tổ Chức Phát Hành hoặc bất cứ bên thứ ba nào khác.</li> <li>- Tại bất cứ thời điểm nào sau khi được phát hành, Trái phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp. <b>Trong trường hợp Tổ chức phát hành thanh lý, phá sản, Người sở hữu Trái phiếu chỉ được thanh toán sau khi Tổ chức phát hành đã thanh toán cho tất cả các chủ nợ khác</b> (không phải là chủ nợ thứ cấp). Các Trái phiếu phát hành cùng một Đợt phát hành tại mọi thời điểm có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nha, không Trái phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn Trái phiếu nào.</li> <li>- Tổ Chức Phát Hành không nhận chiết khấu Trái Phiếu hoặc mua bán có kỳ hạn Trái Phiếu hoặc tham gia các giao dịch khác với Người Sở Hữu Trái Phiếu liên quan Trái Phiếu mà có hiệu lực như một giao dịch mua lại trước hạn Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành trừ trường hợp mua lại trước hạn theo điều khoản mua lại trước hạn.</li> <li>- Người Sở Hữu Trái Phiếu được tự do Chuyển Quyền sở hữu đối với toàn bộ Trái Phiếu của mình sở hữu và sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm, cầm cố, chiết khấu, cho, tặng, để thừa kế, mua bán có kỳ hạn hoặc tham gia các giao dịch dân sự, thương mại khác phù hợp với quy định của pháp luật.</li> <li>- Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể cầm cố Trái Phiếu tại các tổ chức tín dụng theo quy định hiện hành của pháp luật nếu tổ chức tín dụng đó chấp thuận. Người Sở Hữu Trái Phiếu được sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm tại Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật và quy định của Tổ Chức Phát Hành.</li> <li>- Tùy theo tình hình của thị trường và quyết định của Tổ Chức Phát Hành, Trái phiếu có thể kèm theo quyền mua lại trước hạn của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc quyền bán lại trước hạn của Người Sở Hữu Trái Phiếu.</li> <li>- Trái Phiếu phải được bảo quản cẩn thận, không tẩy xóa, sửa chữa, làm rách, nhàu nát. Trái Phiếu bị sửa chữa, tẩy xóa sẽ không có giá trị thanh toán. Khi mất, hỏng Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu thông báo ngay bằng văn bản cho VietBank. Nếu không thông báo kịp thời, mọi rủi ro phát sinh, VietBank sẽ</li> </ul>



		<p>không đảm bảo điều kiện thanh toán theo quy định.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi nhận Trái Phiếu, Nhà Đầu Tư mặc nhiên đã đọc, hiểu đầy đủ, chính xác và cam kết sẽ tuân thủ theo quy định của đợt phát hành Trái Phiếu và quy định về phát hành Trái Phiếu trong nước của VietBank.</li> <li>- Các quyền và nghĩa vụ khác quy định cụ thể trong Bản cáo bạch chào bán trái phiếu ra công chúng của Tổ Chức Phát Hành và tuân thủ quy định Pháp luật Việt Nam.</li> </ul>
<i>y.</i>	<b><i>Các điều khoản, điều kiện khác của Trái Phiếu</i></b>	Các điều khoản, điều kiện khác của Trái Phiếu phù hợp với quy định của Pháp luật và được quy định cụ thể trong Bản cáo bạch chào bán trái phiếu ra công chúng.

**Hội đồng quản trị (theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông) được quyền quyết định các vấn đề liên quan tới nội dung của Trái phiếu với mục đích mang lại lợi ích cao nhất cho VietBank.**



**C. Phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán Trái phiếu:**

**1. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu**

Số tiền thu được từ phát hành trái phiếu sẽ được sử dụng để tăng quy mô vốn cấp 2 của VietBank, tạo thêm nguồn vốn trung và dài hạn nhằm đáp ứng nhu cầu vay vốn của nhóm Khách hàng Cá nhân và Khách hàng Tổ chức, chi tiết như sau:

	<b>Mục đích sử dụng</b>	<b>Đợt 1 (tỷ VND)</b>	<b>Đợt 2 (tỷ VND)</b>	<b>Đợt 3 (tỷ VND)</b>
<b>1</b>	<b>Tăng vốn cấp 2</b>			
	+ Hoạt động cho vay trung – dài hạn dành cho Khách hàng Cá nhân và Khách hàng Tổ chức	1.000	1.000	1.000
	+ Hoạt động đầu tư	-	-	-
	+ Hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành	-	-	-
<b>2</b>	<b>Tăng quy mô vốn khác</b>			
	+ Hoạt động cho vay	-	-	-
	+ Hoạt động đầu tư	-	-	-
	+ Hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành	-	-	-

Số tiền thực tế giải ngân đối với từng lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh trong từng Đợt Phát Hành phụ thuộc vào khối lượng Trái phiếu phát hành thành công và tiến độ cho vay nền kinh tế.

**2. Phương án thanh toán gốc và lãi trái phiếu**

Nguồn thanh toán gốc và lãi trái phiếu được lấy từ các nguồn chính sau:

- **Thanh toán lãi trái phiếu:** lãi thu được từ các lĩnh vực mà VietBank dự kiến giải ngân từ nguồn vốn phát hành trái phiếu và các nguồn thu hợp pháp khác sau khi trừ hết đi chi phí sẽ được sử dụng để thanh toán lãi trái phiếu cho các nhà đầu tư với điều kiện việc thanh toán không dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm của VietBank bị lỗ.
- **Thanh toán gốc trái phiếu:** VietBank sẽ sử dụng nguồn tiền từ (i) huy động vốn từ nền kinh tế, (ii) lợi nhuận kinh doanh của VietBank và/hoặc (iii) các nguồn khác để thanh toán gốc trái phiếu tại thời điểm đáo hạn hoặc mua lại trái phiếu trước hạn.

